01TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 12- 12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa và ông Nguyễn Thành Vương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 31/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 28/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Tráng Thị C, sinh ngày 01/01/1973 tại xã V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Tráng A P và bà Giàng Thị D (đều đã chết); bị cáo có chồng là Giàng A D1 và có 07 con; tiền án; tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/8/2021, Toà án nhân dân huyện Vân Hồ (*nay là Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Sơn La*) xử phạt Tráng Thị C 19 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 25/8/2016, Toà án nhân dân huyện Vân Hồ (*nay là Toà án nhân dân khu vực 6)*, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Tráng Thị C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Đã được xóa tiền sự)

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2025 đến nay, có mặt.

2. Lù A T, sinh ngày 01/01/1974 tại xã T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lù A K (đã chết) và bà Mùa Thị N; bị cáo có vợ là Thào Thị D2 (đã ly hôn) và 04 con; sau đó kết hôn với Mùa Thị M (bị cáo trong cùng vụ án); tiền án; tiền sự: Không.

+ Nhân thân: Ngày 03/4/2018 Toà án nhân dân huyện Mộc Châu (*nay là Toà án nhân dân khu vực 6)*, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lù A T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2025 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lù A T là ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Mùa Thị M, sinh ngày 01/01/1975 tại xã T, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Mùa A T và bà Giàng Thị S (đều đã chết); bị cáo có chồng Thào A C (đã ly hôn) và có 05 con, sau đó kết hôn với Lù A T (bị cáo trong cùng vụ án); tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2025 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị M là ông Đàm M – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tráng A P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản H, xã V, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 16/7/2025, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với lực lượng chức năng, làm nhiệm vụ tại tổ dân phố 84/85, phường T, tỉnh Sơn La, phát hiện và bắt quả tang đối với Tráng Thị C, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ của C gồm: 03 gói nilon bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi Heroine. C khai nhận là Heroine của C vừa mua của một phụ nữ dân tộc Mông tên là M và 01 chiếc túi vải có hình hoa văn đã sử dụng.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/7/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với lực lượng chức năng, làm

nhiệm tại tổ dân phố 84/85, phường T, tỉnh Sơn La, tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của Lù A T, sinh năm 1974 và Mùa Thị M, sinh năm 1975. Kết quả: M tự giác vào phòng ngủ lấy 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 152 viên nén màu hồng. T và M đều khai nhận là Heroin và Hồng phiến của T và M mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, M khai nhận, cùng ngày đã bán 03 gói Heroin cho Tráng Thị C với giá 200.000 đồng; T giao nộp 200.000 đồng cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù A T và Mùa Thị M, thu giữ vật chứng nêu trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: (1) 03 gói bột màu trắng thu giữ của Tráng Thị C có tổng khối lượng 0,54 gam, lấy toàn bộ 0,54 gam làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu C. (2) 01 gói bột màu trắng có khối lượng 15,25 gam, trích lấy 0,28 gam làm gửi giám định, đánh ký hiệu M1; 152 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 15,60 gam, trích lấy 05 viên, khối lượng 0,51 gam làm gửi giám định, đánh ký hiệu M2.

Quyết định trưng cầu giám định số A355/QĐ-CSMT ngày 16/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lù A T và Mùa Thị M.

Kết luận giám định số 816/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,54 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam; loại Heroine (Heroin)".*

Kết luận giám định số 817/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám dịnh là 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 15,25 gam: loại Heroine (Heroin) và 15,60 gam: loại Methamphetamine."*

Kết luận giám định số: 832/KL-KTHS ngày 22/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: số tiền 200.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, Lù A T, Mùa Thị M, Tráng Thị C khai nhận: Lù A T, Mùa Thị M là vợ chồng và đều sử dụng ma túy, T bàn với M đi mua ma túy (*Heroine và hồng phiến*) về sử dụng và bán kiếm lời, M đồng ý. Ngày 15/7/2025, một mình T mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đi tìm mua ma túy. Khi T đi

đến khu vực vườn mận thuộc khu vực Tổ dân phố 84/85, phường T, tỉnh Sơn La thì gặp một phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi T đã hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine và 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa hồng phiến với giá 5.000.000đ. Sau khi mua được ma tuý, T lấy 02 viên hồng phiến ra sử dụng, số còn lại, T mang về đưa cho vợ là Mùa Thị M cất giấu, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, M nhận số ma túy T đưa, cất giấu ở đầu giường ngủ trong buồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/7/2025, Mùa Thị M đang ở phòng trọ một mình thì có Tráng Thị C, đến hỏi mua 03 gói Heroine, với giá 100.000 đồng/1 gói, C đưa cho M 200.000 đồng, nợ lại 100.000 đồng, M nhận tiền, vào buồng ngủ lấy Heroine ra chia thành 03 gói nhỏ, đưa cho C. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi làm về, M đưa cho T 200.000 đồng và nói vừa bán 03 gói ma túy Heroine cho Tráng Thị C, Tủa cất số tiền vào dưới chiếu trong phòng ngủ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Lù A T và Mùa Thị M đang ở phòng trọ thì tổ công tác Công an tỉnh Sơn La đến kiểm tra hành chính, M đã tự giác giao nộp số ma túy, T giao nộp số tiền 200.000 đồng cho tổ công tác.

Đối với Tráng Thị C: Sau khi mua được ma tuý của M, C cất giấu gói ma túy vào trong chiếc túi vải có hình hoa văn đeo ở trước bụng rồi đi bộ về mục đích để sử dụng, khi C đang trong ở trong phòng trọ thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT- VKS ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tráng Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Lù A T, Tráng Thị Mê về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát tỉnh Sơn La, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tráng Thị C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo Tráng A T, Mùa Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) xử phạt Tráng Thị C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số

86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Xử phạt Lù A T từ 16 năm đến 17 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt Mùa Thị M từ 15 năm đến 16 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Lù A T.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Lù A T và Mùa Thị M, bắt ngày 16/7/2025". (: 01 (Một) mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 (một) hộp giấy có chữ "KHÓA VIỆT - HÀN", được quấn bên ngoài bằng lớp băng dính màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 14,97 gam cục chất bột màu trắng ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 147 viên nén màu hồng khối lượng 15,09 gam;

+ 01 (một) phong bì Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ vụ Mùa Thị M và Lù A T, bắt ngày 16/7/2025 (01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã cũ)".

+ 01 (một) phong bì Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng còn lại vụ Tráng Thị C, bắt ngày 16/7/2025 (một túi nilon màu trắng, một mảnh nilon màu trắng và hai mảnh nilon màu hồng ban đầu)".

+ 01 (một) chiếc túi vải có hình hoa văn, có dây đeo đã cũ.

+ 01 (một) phong bì ghi "Vật chứng vụ: Lù A T và Mùa Thị M – bán trái phép chất ma túy gồm có 01 vỏ phong bì cũ gửi mẫu giám định đã bóc mở".

- Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lù A T trình bày: Bị cáo Lù A T là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo Lù A T đã thành khẩn khai báo và giao nộp với Cơ quan điều tra số tiền

200.000đ có được từ việc bán ma túy cho Tráng Thị C, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở đó thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã Quyết định nhập vụ án số A1004/QĐ-CSMT ngày 23 tháng 9 năm 2025, làm rõ được hành vi của các bị cáo và việc giải quyết vụ án được nhanh chóng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị M trình bày: Bị cáo Mùa Thị M là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo Mùa Thị M đã thành khẩn khai báo với Cơ quan điều tra về việc bị cáo Mê đã bán ma túy cho Tráng Thị C, tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo Lù A T, Mùa Thị M và Tráng Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số mua túy của Lù A T và Mùa Thị M đã bán cho Tráng Thị C và bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc của Tủa và Mê mua được của một người phụ nữ không quen biết với giá 5.000.000 đồng vào ngày 15/7/2025. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản nhận dạng; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lù A T, Mùa Thị M và Tráng Thị C đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do hám lời và nghiện ma túy, ngày 15/7/2025, Lù A T và Mùa Thị M đã bàn bạc, thống nhất đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 16/7/2025, Mùa Thị M đã bán cho Tráng Thị C bán 03 gói heroine có khối lượng 0,54 gam với giá 200.000đ để Chà sử dụng, số ma túy còn lại gồm 15,6 gam Methamphetamine và 15,25 gam Heroine, Tủa và Mê tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo Lù A T, Mùa Thị M đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Hành vi của bị cáo Tráng Thị C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Về phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo Lù A T, Mùa Thị M trong vụ án thấy rằng. Bị cáo Lù A T là người trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vài trò chính trong vụ án, bị cáo Mùa Thị M là người cùng bàn bạc, cất giấu ma túy và trực tiếp bán ma túy cho Tráng Thị C nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tủa và Mê là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu.

Bị cáo Lù A T đã từng bị Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị cáo Tráng Thị C đã từng bị xét xử về tội ma túy và bị Toà án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Lù A T, là tiền do bán ma túy cho Tráng Thị C mà có. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Lù A T và Mùa Thị M, bắt ngày 16/7/2025". (01 (Một) mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 (một) hộp giấy có chữ "KHÓA VIỆT - HÀN", được quấn bên ngoài bằng lớp băng dính màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 14,97 gam cục chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 147 viên nén màu hồng khối lượng 15,09 gam; 01 (một) phong bì Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ vụ Mùa Thị M và Lù A T, bắt ngày 16/7/2025 (01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã cũ)"; 01 (một) phong bì Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng còn lại vụ Tráng Thị C, bắt ngày 16/7/2025 (một túi nilon màu trắng, một mảnh nilon màu trắng và hai mảnh nilon màu hồng ban đầu)"; 01 (một) chiếc túi vải có hình hoa văn, có dây đeo đã cũ và 01 (một) phong bì ghi"Vật chứng vụ: Lù A T và Mùa Thị M – bán trái phép chất ma túy, gồm có 01 vỏ phong bì cũ gửi mẫu giám

định đã bóc mở". Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lù A T như T khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó, không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với kết quả kiểm tra ma tuý của các bị cáo Tráng Thị C, Lù A T và Mùa Thị M đều dương tính với chất ma tuý. Quá trình điều tra xác định hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 29/9/2025 phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Tráng Thị C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình các bị cáo Tráng A Tủa, Mùa Thị M thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa, các bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự). Tuyên bố: Bị cáo Tráng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị C 03 (Ba) năm, 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lù A T, Mùa Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lù A T 16 (Mười sáu) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/7/2025.

- Xử phạt bị cáo Mùa Thị M 15 (Mười lăm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Lù A T.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) phong bì mặt trước phong bì ghi "Vật chứng còn lại vụ Lù A T và Mùa Thị M, bắt ngày 16/7/2025". (01 (Một) mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh; 01 (một) hộp giấy có chữ “KHÓA VIỆT - HÀN”, được quấn bên ngoài bằng lớp băng dính màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 14,97 gam cục chất bột màu trắng ; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 147 viên nén màu hồng khối lượng 15,09 gam;

+ 01 (một) phong bì Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng thu giữ vụ Mùa Thị M và Lù A T, bắt ngày 16/7/2025 (01 chiếc bật lửa ga màu xanh đã cũ)".

+ 01 (một) phong bì Mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng còn lại vụ Tráng Thị C, bắt ngày 16/7/2025 (một túi nilon màu trắng, một mảnh nilon màu trắng và hai mảnh nilon màu hồng ban đầu)”.

+ 01 (một) chiếc túi vải có hình hoa văn, có dây đeo đã cũ.

+ 01 (một) phong bì ghi “Vật chứng vụ: Lù A T và Mùa Thị M – bán trái phép chất ma túy, gồm có 01 vỏ phong bì cũ gửi mẫu giám định đã bóc mở”.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La với Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương